

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
Năm 2020

(Theo Phụ lục số 04 Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
- Vốn điều lệ: 913.540.370.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.241 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3829 4180
- Số fax: (028) 3829 4185
- Website: www.baominh.com.vn
- Mã cổ phiếu: BMI

Quá trình hình thành và phát triển

- ✓ Ngày thành lập: 28/11/1994
- ✓ Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX, và 21/04/2008 tại HOSE
- ✓ Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
- ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam;
- ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC);
- ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba;



(Handwritten signature)

- ✓ Xây dựng và phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính;
- ✓ Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội;
- ✓ Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển;
- ✓ Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao,

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng;
- ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập;
- ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh;

- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:** Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi,

5. Các rủi ro:

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân;
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển;
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động;
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm,

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 so với kế hoạch 2019:

STT	Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	TH 2019	(%)/KH 2020	(%) cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	4.592.902	5.024.910	4.592.902	109,4%	109,4%
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	3.874.338	4.295.332	3.874.338	110,9%	110,9%

1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	501.232	469.919	501.232	93,8%	93,8%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	217.331	259.660	217.331	119,5%	119,5%
2	Doanh thu thuần HĐ KDBH	3.244.152	3.588.020	3.244.152	110,6%	110,6%
3	Tổng chi HĐ KHBH	3.223.084	3.635.968	3.223.084	112,8%	112,8%
3.1	- Tổng chi bồi thường BH (TNGL)	1.254.485	1.218.188	1.254.485	97,1%	97,1%
3.2	- Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.955.159	2.381.072	1.955.159	121,8%	121,8%
3.3	- Dự phòng dao động lớn	13.440	36.708	13.440	273,1%	273,1%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	121.247	122.165	121.247	100,8%	100,8%
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	85.468	33.443	85.468	39,1%	39,1%
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	84.793	61.270	84.793	72,3%	72,3%
6	Tổng LN kế toán trước thuế	220.631	233.211	220.631	105,7%	105,7%

2. Tổ chức và nhân sự: Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày vào làm	Năm sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
					Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Vũ Anh Tuấn	TGD	2012	1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	13.703.250	15%
2	Nguyễn Thế Năng	PTGD	2004	1963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh		
5	Phạm Minh Tuấn	PTGD	1995	1973	Cử nhân	Kinh tế		
6	Châu Quang Linh	PTGD	1996	1968	Cử nhân	Kỹ thuật		

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm 2020, Bảo Minh không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty liên doanh: Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là "UIC") là công ty liên doanh giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo Giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày

01 tháng 11 năm 1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29 tháng 4 năm 2010 do Bộ Tài chính cấp. Trụ sở chính của UIC đặt tại số 2 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó Bảo Minh góp 48,45%; hoạt động chính của UIC là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, thực hiện hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm kinh doanh, thực hiện các dịch vụ liên quan gồm: giám định, điều tra, tính toán phân bổ tổn thất, đại lý giám định, xét giải quyết bồi thường từ bên thứ ba.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ Financial Figure	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/Total asset	5.738.903.998.508	6.551.551.741.014	14,16%
Doanh thu thuần/Net revenue	3.436.581.975.243	3.791.576.626.371	10,33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	247.216.002.232	231.832.684.583	-6,22%
Lợi nhuận khác/ Other profits	6.806.655.131	1.378.327.365	-79,75%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	254.022.657.363	233.211.011.948	-8,19%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	207.880.229.876	195.222.427.308	-6,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio	65,92%	93,59%	41,98%
Doanh thu/ Revenue	4.599.745.027.124	5.024.909.870.693	9,24%
Thuế và các khoản phải nộp/Taxes and payables	52.015.903.471	9.728.971.525	-81,30%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	138,12%	128,16%
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio:		

(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn (Short term assets - Inventories)/ Short term liabilities	138,00%	128,03%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	60,01%	64,85%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owners' Equity ratio)	150,05%	184,52%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio		
+ Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (Cost of goods sold/Average inventory)	Không áp dụng	Không áp dụng
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (Net revenue/ Total Assets)	59,88%	57,87%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	6,05%	5,15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	9,06%	8,48%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	3,62%	2,98%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vông điều lệ đã góp của Tổng Công ty là **913.540.370.000** đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	31/12/2019	31/12/2020
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	91.354.037	91.354.037
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	91.354.037	91.354.037
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-

Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu		

Bảo Minh chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau:

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	463.173.480.000	50,70
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	152.097.000.000	16,65
Công ty TNHH Firstland – Tập đoàn Chevallier (Hong Kong)	51.626.460.000	5,65
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	246.643.430.000	27,00
TỔNG CỘNG	913.540.370.000	100

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không bắt buộc

6.2. Tiêu thụ năng lượng: Không bắt buộc

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Không bắt buộc

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và phân loại nhân viên là 43 giờ.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động ít nhất 01 lần/năm theo tiêu chuẩn và chế độ quy định;

- Chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Nhà nước và Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Bảo Minh dành riêng cho cán bộ nhân viên và người thân;
- Chế độ thăm hỏi người lao động khi ốm đau, tai nạn, thai sản, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn;
- Chế độ chúc mừng sinh nhật, cưới hỏi, ma chay,...;
- Phụ cấp ăn trưa, công tác phí, cước điện thoại hàng tháng;
- Chế độ khen thưởng con cán bộ nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập;
- Cơ hội phát triển kỹ năng, tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hội nghị, hội thảo chuyên ngành;
- Tổng Công ty thực hiện thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, trật tự tại nơi làm việc theo quy định tại Nội quy lao động;
- Tổng Công ty thực hiện đầy đủ các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo đúng quy định của pháp luật;
- Hàng năm, người lao động được trang bị đồng phục theo quy định của Tổng Công ty thể hiện sự chuyên nghiệp, thương hiệu và văn hóa của Bảo Minh;
- Người lao động được tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể, team building,... du lịch, nghỉ mát hàng năm;
- Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại Tổng Công ty thì được nghỉ hằng năm theo quy định của Nhà nước (12 ngày làm việc) và được hưởng nguyên lương trong điều kiện lao động bình thường; Cứ đủ 05 năm làm việc cho Tổng Công ty thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động được tăng thêm tương ứng 01 ngày;
- Người lao động nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương theo quy định tại Nội quy lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo theo từng tháng, quý trong năm; hình thức đào tạo gắn với thực tế hoạt động của Tổng công ty. Đặc biệt, tập trung triển khai Hệ thống đào tạo trực tuyến E.learning.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020:

Trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, không ít các nghiệp vụ của Bảo Minh chịu tác động của của dịch Covid-19 như BH Du lịch, BH hàng hóa vận chuyển, BH dịch vụ vận tải... đã ảnh hưởng không ít đến việc thực hiện doanh thu của các công ty thành viên, các Ban nghiệp vụ.

Trước bối cảnh đó và từ yêu cầu chỉ tiêu kế hoạch đề ra của HĐQT, BĐH đã chỉ đạo các Ban nghiệp vụ, các Công ty thành viên nỗ lực phấn đấu, vượt qua những thách thức để hoàn kế hoạch về doanh thu, tháo gỡ những khó khăn kịp thời, hỗ trợ chi phí để đẩy mạnh doanh thu các nghiệp vụ có hiệu quả... Kết quả năm 2020, Bảo Minh đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều tăng trưởng khá cao so với năm 2019. Bảo Minh chính thức vượt ngưỡng **5.000 tỷ** doanh thu.

- **Kết quả này là rất đáng mừng và đầy khích lệ đối với tinh thần CBCNV của Bảo Minh.**

Tổng doanh thu năm 2020 là 5.025 tỷ đồng, đạt 109,4% so với kế hoạch và tăng trưởng 9,4% so năm trước, trong đó:

Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 4.295 tỷ đồng đạt 110,9% so KH;

Doanh thu nhận tái: 470 tỷ đồng đạt 93,8% so KH;

Doanh thu hoạt động tài chính: 260 tỷ đồng đạt 119,5% so KH;

- **Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu của các mảng nghiệp vụ:**

• **Ban Tài sản Kỹ Thuật:** Doanh thu tiếp tục tăng trưởng 7,27% so với năm 2019, trong đó:

- BH cháy nổ vẫn là nghiệp vụ chiếm thị phần cao nhất của Bảo Minh, tiếp tăng trưởng tốt và mang về thêm cho Bảo Minh 69,2 tỷ doanh thu, tiếp theo là các nghiệp vụ BH thiệt hại kinh doanh, trách nhiệm, tín dụng.
- BH tài sản và thiệt hại mất khá nhiều trong thu, trong đó chủ yếu là BH XDLĐ do cạnh tranh khốc liệt của thị trường, việc giảm phí kỹ thuật, vi phạm biểu phí bắt buộc vẫn diễn ra phổ biến.

• **Ban Bảo hiểm Con người:**

- Nhóm BHCN dù có tăng trưởng so 6,29% với năm 2019 cùng kỳ, tuy nhiên chưa đạt với kỳ vọng, nguyên nhân chủ yếu do ảnh dịch Covid-19 là BH Du Lịch giảm từ 51 năm 2019 xuống chỉ còn 13 tỷ; BH Học sinh giảm 24 tỷ so với cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và phần nào từ thay đổi chính sách của ngành giáo dục tại một số địa phương.
- BH chăm sóc sức khỏe tiếp tục là mảng chủ đạo, chiếm 43% doanh thu BHCN, tăng 53 tỷ so với năm 2019.

• **Ban Bảo hiểm Hàng hải:** Doanh thu sụt giảm mạnh cả nghiệp vụ tàu cá và nhóm nghiệp vụ còn lại:

- Nhóm BH Hàng hóa sụt giảm mạnh hơn 29 tỷ, BH Tàu biển giảm 4,6 tỷ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và cạnh tranh mạnh về phí trên thị trường.
- Nhóm tàu ven biển và tàu sông có tăng trưởng nhưng cũng chỉ mang về thêm 2,1 tỷ so với năm 2019.
- Nhóm tàu cá thông thường cũng chỉ tăng 7,2 tỷ, không bù đắp được sự sụt giảm của tàu cá Nghị định 67.

• **Ban Xe cơ giới:** Doanh thu tăng trưởng 4,16% so với năm 2019, trong đó:

- BH xe gắn máy: tăng 20,1 tỷ đồng, chủ yếu do hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước đối với BH bắt buộc xe gắn máy.
- BH xe ô tô: tăng nhẹ so với cùng kỳ và mang về thêm 13,8 tỷ doanh thu.

• **Ban Phát triển Kinh doanh:** Doanh thu từ dịch vụ Home Credit, HDSS đều tăng trưởng rất mạnh: Home Credit tăng 125 tỷ, HDSS tăng 162 tỷ, là nguyên nhân chính đóng góp cho tăng trưởng doanh thu năm 2020 của TCTY.

- **Nhận tái:** Doanh thu thực hiện chỉ bằng 93,8% so với cùng kỳ. Đây là lần đầu tiên trong nhiều năm trở lại đây, doanh thu Nhận tái không có tăng trưởng. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giảm sút nhận tái từ nước ngoài.
- **Đầu tư: (bao gồm HDTC khác):** Tăng trưởng 119,64% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là việc tăng cổ tức nhận được từ UIC và Vinare.
- **Bồi thường:**
 - Tỷ lệ BT giữ lại/doanh thu thuần là 34,1%, giảm nhanh so với tỷ lệ 38,7% của năm 2019, tỷ lệ bồi thường trên doanh thu cũng giảm so với đầu năm.
 - BH Xe cơ giới có tỷ lệ BT giảm từ 54% năm 2019 xuống còn 46% là tín hiệu tốt trong việc kiểm soát rủi ro của nghiệp vụ này.
 - Nhóm tàu cá 67 tiếp tục ảnh hưởng xấu đến KQKD do tình hình khai thác vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên BT thuộc trách nhiệm năm trước vẫn tiếp tục phát sinh dẫn đến tỷ lệ bồi thường rất cao.

- **Dự phòng nghiệp vụ**

Quỹ dự phòng nghiệp vụ	Năm 2020	Năm 2018	Tăng/giảm
1. Dự phòng phí	1.067.430	984.602	82.828
2. Dự phòng bồi thường	351.805	266.355	85.451
3. Dự phòng dao động lớn	127.900	91.191	36.708
Tổng cộng	1.547.135	1.342.148	204.987

Các khoản mục dự phòng nghiệp vụ đều tăng nhanh, trong đó dự phòng dao động cũng tăng mạnh, góp phần tăng an toàn tài chính cho Bảo Minh.

- **Tình hình công nợ và trích lập DPNKD**

Khoản mục	Mã số	31/12/2020	31/12/2019	Tăng/Giảm
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.100.182	1.128.924	-28.742
1. Phải thu của khách hàng	131	1.156.366	1.075.197	81.168
2. Trả trước cho người bán	132	7.956	5.220	2.736
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0	-
4. Các khoản phải thu khác	135	298.708	304.106	-5.399
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-362.848	-255.600	-107.247

- **Phải thu khách hàng:** tăng 81 tỷ so với đầu năm, chủ yếu do khoản doanh thu của HC, HD được ghi nhận vào tại thời điểm cuối năm, chưa kịp đối soát để khách hàng thanh toán, các khoản nợ khác có xu hướng giảm do TCTY tăng cường công tác quản lý thu hồi công nợ. Trong năm, TCTY cũng đã trích lập đầy đủ DPNKD các khoản nợ phải thu khác, phải thu đòi tái bảo hiểm quá hạn theo quy định.
- **Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:** Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2020 bao gồm: chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là: 2.381 tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm trước. Hầu hết các khoản mục trong nhóm chi phí này đều gắn liền với doanh thu như: lương doanh thu, chi hoa hồng, chi phí khai thác, chi tiếp khách giao dịch (công ty thành viên)... do đó sẽ biến động theo doanh thu, tuy nhiên do tỷ trọng doanh thu của các nghiệp vụ có chi phí khai thác cao làm cho tỷ lệ chi phí của khoản mục này có tốc độ tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu.
- **Chi phí quản lý:** Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2020 là 122 tỷ đồng, sắp xỉ năm trước. Các khoản mục tăng chủ yếu là lương doanh thu, chi phí CNTT, chi giao dịch tiếp khách...
- **Hoạt động tài chính:** Tổng doanh thu HĐTC đạt 260 tỷ đồng đạt 119,64% so KH. Lợi nhuận HĐTC đạt 198 tỷ đồng, bằng 150% so với kế hoạch. Các nguyên nhân chủ yếu do tăng thu cổ tức từ UIC và Vinare như đã nêu ở trên. Ngoài ra, do thị trường chứng khoán diễn biến tích cực nên dự phòng giá chứng khoán được hoàn nhập so với đầu năm là 30 tỷ.
- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế 2020 tiếp tục bảo đảm kế hoạch giao của ĐHCĐ, đạt 233,2 tỷ đồng, bằng 105,7% so với kế hoạch năm.

Những tiến bộ công ty đã đạt được: Thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Minh chiếm 7,63% thị phần, đứng thứ 4 trên thị trường, sau Bảo Việt, PVI và PTI:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.738.903.998.508	6.551.551.741.014	14,16%
Tài sản ngắn hạn	4.756.251.385.082	5.444.925.828.567	14,48%
Tài sản dài hạn	982.652.613.426	1.106.625.912.447	12,62%

b) Tình hình nợ phải trả:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	3.443.784.705.432	4.248.875.970.735	23,38%

Nợ ngắn hạn	3.443.486.836.702	4.248.682.383.727	23,38%
Nợ dài hạn	297.868.730	193.587.008	-35,01%
Dự phòng nghiệp vụ BH	2.295.952.919.208	2.985.432.548.911	30,03%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Kế hoạch phát triển trong năm 2020, Trong bối cảnh hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm và không thể lường trước từ đầu năm 2020 đến nay, đã và đang có những tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh bảo hiểm nói riêng.

Nhằm mục tiêu đối phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, củng cố và duy trì sự phát triển bền vững, ổn định của Bảo Minh, tích lũy nội lực để tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các yếu tố ảnh hưởng có liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Bảo Minh đã phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025:

Phát triển Bảo Minh là một doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường bảo hiểm Việt Nam, có năng lực tài chính bền vững và một thương hiệu mạnh, đảm bảo cạnh tranh với thị trường trong nước và các nước trong khu vực. Phát triển và duy trì cấu trúc doanh thu bền vững và hiệu quả, liên tục tìm kiếm những khách hàng mới và giảm thiểu các rủi ro phụ thuộc vào những khách hàng lớn.

- Tăng trưởng bình quân về doanh thu từ 8% - 10%;
- Tăng trưởng bình quân về hiệu quả kinh doanh 10%;
- Tỷ lệ chi cổ tức tối thiểu 10%/năm;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân 10%
- Xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu lên 1.300 tỷ đồng vào năm 2025.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Không bắt buộc

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Bảo Minh luôn chú trọng quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động, đến năm 2020 tổng số lượng lao động trên toàn hệ thống là 1.625 người, mức lương bình quân 17,98 triệu đồng/tháng. Bảo Minh xây dựng chế độ phúc lợi đa dạng như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe của Bảo Minh dành riêng cho người lao động và người thân, trao quà mừng khi người lao động kết hôn, thăm hỏi khi ốm đau, thai sản,...thực hiện chế độ trợ cấp, thăm hỏi người lao động mất; trợ cấp người lao động có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi, phúng viếng đối với “tứ thân phụ mẫu” của người lao động và vợ hoặc chồng người lao động khi qua đời,...

Bảo Minh đảm bảo người lao động có điều kiện tốt nhất để làm việc, được trang bị đầy đủ máy móc thiết bị, văn phòng phẩm,... với môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động.

Bảo Minh triển khai đào tạo phát triển nguồn nhân lực và xem nguồn nhân lực là tài sản quý của doanh nghiệp. Cán bộ nhân viên của Bảo Minh được tham gia các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, hội nghị, hội thảo chuyên ngành nâng cao kỹ năng của bản thân.

Với nhiều chế độ đãi ngộ của Bảo Minh đã giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và đồng thời thu hút người tài.

Tại Bảo Minh, lãnh đạo Tổng Công ty tạo điều kiện tốt nhất để tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động và chưa từng xảy ra đình công, bãi công.

Bảo Minh đã xây dựng duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp hài hòa, đoàn kết tương trợ thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, cấp trên tận tình giúp đỡ, đào tạo kèm cặp cấp dưới, thừa nhận, tôn trọng và khen thưởng xứng đáng thành quả và sáng kiến của mọi người.

Trong tình hình dịch COVID-19 bùng phát và bão lũ tại miền Trung diễn biến phức tạp từ đầu năm 2020 đến nay, Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh luôn đảm bảo 100% CBNV không bị ảnh hưởng thu nhập hoặc mất việc bởi dịch bệnh, thiên tai, luôn hỗ trợ kịp thời các đơn vị thành viên ở vùng dịch và vùng lũ khắc phục khó khăn. Đảm bảo tất cả CBNV Bảo Minh đều được hưởng đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện. BĐH đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHCĐ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, HĐQT dự kiến họp 04 phiên thường kỳ để thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao trong đó có việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021, đánh giá và giao KPI cho các thành viên BĐH, tiếp tục đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 -2020; phê duyệt và thực hiện chiến lược 2021-2025.

V. Quản trị công ty Cổ Phần Bảo Minh

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Bà Vũ Thái Huyền	Chủ tịch HĐQT	20,51%	Không chuyên trách
2	Ông Lê Việt Thành	TV.HĐQT	15,19%	TV.HĐQT

3	Ông Vũ Anh Tuấn	TV.HĐQT	15%	Tổng Giám Đốc
4	Bà Bùi Thị Thu Thanh	TV.HĐQT		Không điều hành
5	Ông Trần Văn Tá	TV.HĐQT		TV độc lập
6	Ông Kwok Wing Tam	TV.HĐQT		Không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- ✓ Tiểu ban Chính sách phát triển
- ✓ Tiểu ban Tổ chức – Nhân sự
- ✓ Tiểu ban Lao động – tiền lương

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020; đã tổ chức được 07 phiên họp bao gồm 02 phiên họp thường kỳ và 05 phiên họp khác. HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết và Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Bảo Minh. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Bảo Minh hiệu quả.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

– Về việc tham gia phiên họp HĐQT / cho ý kiến

STT		Tham gia	Đúng thời hạn	Tỷ lệ hoàn thành
01	Phiên họp HĐQT thường kỳ	2/2		100%
02	Phiên họp HĐQT khác	5/5		100%
03	Cho ý kiến đề HĐQT biểu quyết	8/8	8/8	100%

– Về việc thực hiện công việc

STT	Công việc	Tỷ lệ hoàn thành
1	Phối hợp với CT.HĐQT giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư của Bảo Minh đã được ĐHĐCĐ thông qua	100%
2	Phụ trách công tác giám sát của HĐQT đối với quá trình tổ chức thực hiện Quy chế Tiền lương, tiền thưởng	100%
3	Phụ trách công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế Tiền lương, tiền	100%

STT	Công việc	Tỷ lệ hoàn thành
	thường. Phối hợp với các TV.HĐQT khác thực hiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các Quy chế khác thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT	
4	Theo dõi hoạt động của HĐQT, cho ý kiến nhằm bảo đảm HĐQT có thể đưa ra được những quyết định không thiên vị, công khai, minh bạch, không gây xung đột về lợi ích giữa các cổ đông, bảo vệ được cổ đông nhỏ, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm cổ đông	100%
5	Đưa ra các ý kiến độc lập về chiến lược, cũng như giám sát nhà quản lý nhằm bảo vệ sự công bằng cho cổ đông nhỏ và vì quyền lợi của các cổ đông	100%
6	Là Trưởng các Tiểu ban Lao động – Lương, Thưởng, chịu trách nhiệm điều hành và tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban	100%
7	Là thành viên Tiểu ban Tổ chức Nhân sự, chịu trách nhiệm phối hợp với Trưởng Tiểu ban và các thành viên khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban	100%
8	Phối hợp với CT.HĐQT thực hiện công tác đánh giá hoạt động của mỗi TV.HĐQT hàng năm	100%
9	Tham gia công tác đối ngoại của HĐQT, BDH theo đề xuất của CT.HĐQT hoặc TGD	100%
10	Phối hợp với các TV.HĐQT khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung của HĐQT	100%
11	Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của TV.ĐL.HĐQT theo quy định	100%
Kết quả		100%

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
2	Bà Đinh Thị Minh Khuê	Thành viên HĐQT
3	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Văn Tá	Thành viên HĐQT
5	Ông Kwok Wing Tam	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
-----	----------------	---------	--------------------	---------

1	Lê Minh Tuyết	Phụ trách BKS	0,00%	Không điều hành
2	Nicolas Nazelle	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
3	Jonathan Yau	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Phan Thị Hồng Phương	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức các phiên họp chính thức để làm việc về các công việc, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát trên cơ sở quy định của Bảo Minh và quy định pháp luật có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả thù lao của thành viên độc lập HĐQT nhưng không bao gồm lương của TV.HĐQT, BKS chuyên trách):
 $195.222.427.308 \text{ đồng} \times 0,55\% = 1.073.723.350 \text{ đồng}.$

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán đính kèm)
2. BCTC được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT. BKS
- Lưu Văn thư. VP HĐQT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ ANH TUẤN